

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 320/2021/HS-ST

Ngày: 13-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Tiến Dũng

Bà Trần Thị Thanh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố

N

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 315/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 315/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn C; sinh năm 1984 tại tỉnh Nam Định; đăng ký hộ khẩu thường trú: ngõ 110B đường G, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi ở: số 499 đường T, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Xuân L và bà: Phạm Thị Ng; tiền án: ngày 13-10-2008 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong án phạt tù ngày 23-10-2010), ngày 09-8-2012, Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép ma túy” (chấp hành xong án phạt tù ngày 06-6-2020); tiền sự: ngày 08-3-2021 Công an thành phố N xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; nhân thân: ngày 19-4-2002 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 15 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, ngày 16-7-2004 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 22-9-2006 Tòa án nhân dân

thành phố N xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị tạm giữ ngày 30-9-2021, chuyển tạm giam ngày 03-10-2021; có mặt.

- Bị hại: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1984; nơi cư trú: số 417 đường Kênh, phường Lộc Vượng, thành phố N; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 35 phút ngày 26-8-2021, Trần Văn C đi bộ đến nhà chị Trần Thị Ánh Nguyệt, sinh năm 1977 tại số 61B/14 đường Tr phường H thành phố N chơi. Đến nơi, C thấy cổng mở, phòng khách không có người nên đã đi vào trong phòng ngủ để tìm chị Nguyệt. Tại đây, C phát hiện thấy có 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus màu xám của chị Trần Thị Thu H là em gái chị Ng cầm sạc để tại đầu giường, ngay bên cạnh chỗ chị H đang nằm ngủ nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. C tiến sát đến giường ngủ, dùng tay trái rút dây sạc ra còn tay phải cầm chiếc điện thoại Iphone 6 Plus bỏ vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi tẩu thoát. C tắt nguồn chiếc điện thoại trên, đem cất giấu ở phòng trọ của mình tại số 499 Trần Thái Tông phường Lộc Vượng thành phố N. Khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, chị H ngủ dậy, thấy mất chiếc điện thoại nên cùng với chị Nt kiểm tra lại camera lắp đặt trong nhà thì phát hiện C đã lấy trộm. Chị H đến phòng trọ của C yêu cầu C trả lại chiếc điện thoại Iphone 6 Plus, nhưng C không thừa nhận đã lấy chiếc điện thoại trên. Chị H đã đến Công an phường H để trình báo sự việc. Sau khi hoàn thiện hồ sơ ban đầu, Công an phường đã chuyển đến Cơ quan điều tra Công an thành phố N để giải quyết theo thẩm quyền.

Sau khi bị Cơ quan điều tra triệu tập đến làm việc, ngày 27-8-2021, Trần Văn C đã đến Cơ quan điều tra Công an thành phố N đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc điện thoại Iphone 6 Plus do C tự nguyện giao nộp; 01 áo sơ mi dài tay tối màu và 01 quần bò dài màu xanh là bộ trang phục mà C sử dụng khi trộm cắp tài sản. Ngoài ra, Cơ quan điều tra đã trích xuất, thu giữ 02 đoạn video từ camera tại nhà chị Trần Thị Ánh Ng ghi lại hành vi trộm cắp tài sản của Trần Văn C.

Kết luận định giá tài sản số 67/KL-HĐDGTS ngày 31/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự đã kết luận: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus là vật chứng trong vụ án trị giá 1.850.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chị Trần Thị Thu Hương. Chị Hương không có đề nghị gì khác.

Tại Kết luận giám định số 1262/KL-PC09 ngày 28-9-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Không phát hiện dấu vết bị cắt

ghép chỉnh sửa nội dung trong toàn bộ mẫu cần giám định (trích từ đoạn video thu được tại hiện trường).

Ngày 10-9-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Văn C. Do C bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã. Ngày 30-9-2021, Trần Văn C đã đến Công an phường Bà Triệu thành phố N đầu thú.

Bản Cáo trạng số 318/CT-VKS ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Trần Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn C khai: Khoảng 12 giờ 35 phút ngày 26-8-2021, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Trần Thị Thu Hương 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus trị giá 1.850.000 đồng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn C theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo từ 21 tháng đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn C và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ lời khai của bị cáo Trần Văn C, lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 35 phút ngày 26-8-2021, tại số nhà 61B/14 đường Tr phường H thành phố N, Trần Văn C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Trần Thị Thu Hường chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus trị giá 1.850.000 đồng. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, có 01 tiền án bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án (đã được xóa án tích) và có tiền sự bị xử phạt vi phạm hành chính. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài 01 tiền án đã bị kết án chưa được xóa án tích là tình tiết định tội, bị cáo có 01 tiền án đã bị kết án chưa được xóa án tích, do đó phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: 01 áo sơ mi dài tay màu đen và 01 quần bò dài màu xanh thu giữ của bị cáo không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về vấn đề dân sự: Chị Trần Thị Thu H đã nhận lại tài sản và không đề nghị giải quyết vấn đề bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 30-9-2021.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 áo sơ mi dài tay màu đen và 01 quần bò dài màu xanh (chi tiết vật chứng ghi trong biên bản giao nhận vật chứng).

3. Án phí: Bị cáo Trần Văn C phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND tp. Nam Định (02 bản);
- TAND tỉnh Nam Định;
- Công an tp. Nam Định;
- Chi cục THADS tp. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diện

